

Số: 107/2019/QĐST – HNGĐ

Phú Thọ, ngày 18 tháng 11 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ

Với thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Lê Thị Thu Huyền;

Thư ký phiên họp: Bà Lê Thị Thu Trang – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ tham gia phiên họp: Bà Tôn Thị Thanh Hương – Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 94/2019/TLST – HNGĐ ngày 04 tháng 10 năm 2019 về việc “ Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con ” theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 79/2019/QĐST – HNGĐ ngày 13 tháng 11 năm 2019, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- **Anh Bùi Tuấn A**, sinh năm 1984;

ĐKKHKT: Số nhà 14, tổ 28I, phường G, TP V, tỉnh Phú Thọ.

Hiện đang ở tại: Osideto, thành phố Kun San, tỉnh Chungbuk, Hàn Quốc.

- **Chị Chu Thị H**, sinh năm 1987;

ĐKKHKT: Số nhà 14, tổ 28I, phường G, TP V, tỉnh Phú Thọ.

(Các đương sự đều có đơn xin giải quyết vắng mặt)

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và các bản tự khai chị Chu Thị H và anh Bùi Tuấn A trình bày: Chị và anh Bùi Tuấn A kết hôn ngày 24/02/2010, đăng ký kết hôn tại UBND phường G, thành phố V, tỉnh Phú Thọ trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc cho đến năm 2018 thì anh Bùi Tuấn A đi làm việc tại Hàn Quốc. Sau khi anh Anh đi Hàn Quốc vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do vợ chồng

không còn sự quan tâm chia sẻ và không tìm được tiếng nói chung. Hiện nay anh Bùi Tuấn A và chị Chu Thị H xác định vợ chồng không còn tình cảm, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Tòa án giải quyết cho anh chị được thuận tình ly hôn.

Về con chung: Anh Bùi Tuấn A và chị Chu Thị H xác nhận vợ chồng có 02 con chung là cháu Bùi Mai Trang, sinh ngày 28/07/2010 và cháu Bùi Bảo An, sinh ngày 07/11/2016. Ly hôn anh Anh và chị H thống nhất thỏa thuận: Chị Chu Thị H sẽ trực tiếp nuôi dưỡng cả hai cháu, anh Bùi Tuấn A có trách nhiệm đóng góp nuôi các cháu là 1.000.000đ (một triệu đồng)/01 cháu/tháng. Hai cháu là 2.000.000đ (hai triệu đồng)/tháng, phương thức cấp dưỡng định kỳ hàng tháng cho đến khi các cháu thành niên.

Về tài sản chung, công nợ: Anh Bùi Tuấn A và chị Chu Thị H xác định vợ chồng không có tài sản chung, không nợ ai và không cho ai vay nợ nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về lệ phí giải quyết việc dân sự và án phí cấp dưỡng nuôi con: Chị Chu Thị H tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí giải quyết việc dân sự và án phí cấp dưỡng nuôi con.

Chị H và anh Anh yêu cầu Tòa án không tiến hành hòa giải và đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt.

Tại phiên họp, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ phát biểu quan điểm đề nghị công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con giữa chị Chu Thị H và anh Bùi Tuấn A. Công nhận sự tự nguyện nộp lệ phí ly hôn, án phí cấp dưỡng nuôi con của chị Chu Thị H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp, ý kiến của các đương sự và đại diện Viện Kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ nhận định:

Quan hệ hôn nhân giữa chị Chu Thị H và anh Bùi Tuấn A là hôn nhân hợp pháp. Do vợ chồng sống xa nhau, không có sự quan tâm chia sẻ trong cuộc sống gia đình nên tình cảm vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị Chu Thị H và anh Bùi Tuấn A đều thuận tình ly hôn. Anh Bùi Tuấn A đang làm việc và sinh sống tại Hàn Quốc đã viết đơn ly hôn, đơn xin giải quyết vắng mặt gửi về Việt Nam cho chị Chu Thị H nộp tại Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ. Do anh Anh không xin được xác nhận của Đại sứ quán Việt Nam tại Hàn Quốc vào đơn xin ly hôn và đơn xin giải quyết vắng mặt gửi về Việt Nam nên theo yêu cầu của của chị Chu Thị H, Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ đã trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Phú

Thọ giám định chữ ký và chữ viết trong đơn xin ly hôn và đơn xin giải quyết vắng mặt do anh Anh gửi về từ Hàn Quốc với chữ ký và chữ viết của anh Bùi Tuấn A trong giấy chứng nhận kết hôn của anh Anh và chị H. Kết quả giám định kết luận: “ ...Chữ ký đứng tên Bùi Tuấn A và các chữ « Bùi Tuấn A » dưới mục «Người viết đơn » trên « Đơn xin giải quyết ly hôn vắng mặt » (tài liệu cần giám định ký hiệu A1, A2) so với chữ ký đứng tên Bùi Tuấn A và các chữ «Bùi Tuấn A» dưới mục «Chữ ký của chồng» trên «Giấy chứng nhận kết hôn số : 18, quyền số : 01/2010, do Ủy ban nhân dân phường G, thành phố V, tỉnh PHÚ THỌ cấp ngày 24 tháng 02 năm 2010 » (tài liệu mẫu so sánh ký hiệu M) là do cùng một người ký và viết ra”. Chị Chu Thị H đã ký vào đơn ly hôn do anh Bùi Tuấn A gửi về từ Hàn Quốc và cũng tự khai tại Tòa án nhân tỉnh Phú Thọ thể hiện quan điểm thuận tình ly hôn với anh Bùi Tuấn A. Từ đó đủ cơ sở để kết luận việc anh Bùi Tuấn A và chị Chu Thị H thuận tình ly hôn là hoàn toàn tự nguyện, được chấp nhận.

Về con chung: Anh Bùi Tuấn A và chị Chu Thị H xác định vợ chồng có 02 con chung là cháu Bùi Mai Trang, sinh ngày 28/07/2010 và cháu Bùi Bảo An, sinh ngày 07/11/2016. Ly hôn anh Anh và chị H thống nhất thỏa thuận: Chị Chu Thị H sẽ trực tiếp nuôi dưỡng cả hai cháu, anh Bùi Tuấn A có trách nhiệm đóng góp nuôi các cháu là 1.000.000đ (một triệu đồng)/01 cháu/tháng. Hai cháu là 2.000.000đ (hai triệu đồng)/tháng, phương thức cấp dưỡng định kỳ hàng tháng cho đến khi các cháu thành niên. Xét thấy việc thỏa thuận nuôi con chung của anh Anh và chị H phù hợp với quy định của Luật hôn nhân và gia đình nên được công nhận.

Về tài sản chung, công nợ: Anh và chị H không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Việc tự nguyện nộp 300.000đ lệ phí giải quyết việc dân sự và 150.000đ án phí cấp dưỡng nuôi con của chị Chu Thị H phù hợp với quy định của pháp luật được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 29, khoản 2 Điều 149, Điều 361, 362, 365, 366, 367, 369 và Điều 370 Bộ Luật tố tụng dân sự; Điều 55, 81, 82, 83 và Điều 123 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 3 Điều 37 nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Bùi Tuấn A và chị Chu Thị H.

2. Về con chung: Công nhận sự thỏa thuận của anh Bùi Tuấn A và chị Chu Thị H: giao cháu Bùi Mai Trang, sinh ngày 28/07/2010 và cháu Bùi Bảo An, sinh

ngày 07/11/2016 cho chị Chu Thị H trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi các cháu thành niên. Anh Bùi Tuấn A có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi các cháu là 1.000.000đ (một triệu đồng)/01 cháu/tháng. Hai cháu là 2.000.000đ (hai triệu đồng)/tháng, phương thức cấp dưỡng định kỳ hàng tháng cho đến khi các cháu thành niên. Anh Bùi Tuấn A có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, công nợ: Tòa án không giải quyết.

4. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Công nhận chị Chu Thị H tự nguyện nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự và 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con. Xác nhận chị H đã nộp 300.000đ tiền tạm ứng lệ phí theo biên lai thu số 0003273 ngày 04/10/2019 tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Phú Thọ. Chị H còn phải nộp 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng).

Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- Cục THADS tỉnh Phú Thọ;
- UBND phường G;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Lê Thị Thu Huyền